

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Anh – Bí thư Đoàn thanh niên phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Ông Vũ Văn Diệm - Chủ tịch Hội cựu chiến binh thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Quốc B, sinh ngày 06/11/2002 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đội 01, ấp 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 cho đến ngày 06/3/2020 được tại ngoại “ bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Quốc B:

Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đội 01, ấp 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc B:

Ông Nguyễn Minh Đ - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đ Bình Phước – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người bị hại:

Bà Trần Thị H, sinh năm 1954; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lăng Văn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người làm chứng:

Chị Hồ Thị Ngọc T, sinh ngày 15/12/2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 02A, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng chị Hồ Thị Ngọc T: Bà Lê Thị X, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 02A, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2019, Đỗ Quốc B đến thuê phòng số 302 tại nhà nghỉ “T” thuộc khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 22 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2019 thì có Hồ Thị Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave không rõ biển số đến chơi. Khi đến T để xe ở ngoài sân nhà nghỉ rồi đi vào phòng 302 chơi với B. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 09 tháng 12 năm 2019 B và T xuống lấy xe để về thì T phát hiện xe mô tô của T bị mất, lúc này bà Trần Thị H là chủ nhà nghỉ đứng ở đó nên B hỏi “xe con đâu rồi, có dắt vào kho cho con không” thì bà H nói “xe mày để ngoài này mất tao không biết” đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, do nghĩ xe của T bị mất mà bà H không có trách nhiệm nên B bức xúc nảy sinh ý định đốt phòng số 302, B mượn xe mô tô biển số 93P2-239.32 của anh Lăng Văn T rồi điều khiển đến cây xăng “Quang Hùng” thuộc khu phố 3, phường T, thành phố Đ mua 20.000 đồng xăng chế vào bình nylon, rồi đổ xăng vào bình xăng của xe một nửa còn một nửa B mang lên phòng số 302 chế vào chai nhựa, rồi lấy khăn tắm trong phòng tắm xăng vào khăn tắm rồi dùng quẹt ga có sẵn trong phòng châm lửa đốt, thấy lửa cháy lớn, B đi ra và đóng cửa lại xuống lấy xe bỏ đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 180/KLĐG ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 bộ cửa sổ đã qua sử dụng, giá trị còn lại khoảng 50%: 705.600 đồng; 02 cánh cửa ra vào ban công đã qua sử dụng, giá trị còn lại khoảng 50%: 1.287.000 đồng; 01 cửa Toilet đã qua sử dụng, giá trị còn lại khoảng 50%: 450.775 đồng. Tổng cộng: 2.443.375 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 tivi Samsung 21 inch trị giá: 200.000 đồng; 01 quạt đứng trị giá: 100.000 đồng; 01 quạt treo tường trị giá: 70.000 đồng; 01 tủ sắt trị giá: 150.000 đồng; 01 máy nước nóng trị giá: 30.000 đồng; 01 máy lạnh trị giá: 30.000 đồng. Tổng cộng: 580.000 đồng.

Tổng cộng toàn bộ tài sản định giá được là: 3.023.375 đồng. Đối với tài sản khác, do trên thị trường không mua bán hàng đã qua sử dụng nên không có cơ sở định giá.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ 01 xe mô tô biển số 93P2-239.32; 01 thiết bị điện dạng tivi, 01 cây quạt bị cháy, 01 cây quạt treo tường bị cháy; 01 lồng quạt bị cháy và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 93P2-239.32 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lãng Văn T.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc B về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Quốc B mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 thiết bị điện dạng tivi, 01 cây quạt bị cháy, 01 cây quạt treo tường bị cháy và 01 lồng quạt bị cháy; trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc B 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc B.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc B thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, tài sản bị cáo gây thiệt hại có giá trị không lớn, gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, không có tính chất côn đồ và áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đỗ Quốc B tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bức tức trước việc chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave của bạn là Hồ Thị Ngọc T bị mất và nghĩ bà Trần Thị H là chủ nhà nghỉ “T” không có trách nhiệm B quản tài sản nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, Đỗ Quốc B mượn xe mô tô biển số 93P2-239.32 của anh Lăng Văn T đến cây xăng “Q” thuộc khu phố 3, phường T, thành phố Đ mua 20.000 đồng xăng chế vào bình nylon, rồi B đổ xăng vào bình xăng của xe một nửa còn một nửa mang lên phòng số 302 chế vào chai nhựa, rồi lấy khăn tắm trong phòng tắm xăng châm lửa đốt phòng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 180/KLĐG ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 bộ cửa sổ đã qua sử dụng, giá trị còn lại khoảng 50%: 705.600 đồng; 02 cánh cửa ra vào ban công đã qua sử dụng, giá trị còn lại khoảng 50%: 1.287.000 đồng; 01 cửa Toilet đã qua sử dụng, giá trị còn lại khoảng 50%: 450.775 đồng. Tổng cộng: 2.443.375 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 tivi Samsung 21 inch trị giá: 200.000 đồng; 01 quạt đứng trị giá: 100.000 đồng; 01 quạt treo tường trị giá: 70.000 đồng; 01 tủ sắt trị giá: 150.000 đồng; 01 máy nước nóng trị giá: 30.000 đồng; 01 máy lạnh trị giá: 30.000 đồng. Tổng cộng: 580.000 đồng.

Tổng cộng toàn bộ tài sản định giá được là: 3.023.375 đồng. Đối với tài sản khác, do trên thị trường không mua bán hàng đã qua sử dụng nên không có cơ sở định giá.

[3] Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo sử dụng hóa chất nguy hiểm dễ cháy, nổ là xăng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Đỗ Quốc B về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, tuy nhiên bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc dùng xăng là hóa chất dễ cháy nổ để đốt phòng sẽ làm hư hỏng tài sản của người bị hại, nhưng chỉ vì bức tức trước việc bị mất xe của bạn và nghĩ về trách nhiệm quản lý tài sản của chủ nhà nghỉ mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, qua đó cũng thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn trong hành vi phạm tội của bị cáo, do đó bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt là “*phạm tội có tính chất côn đồ*” theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo Đỗ Quốc B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử áp dụng để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo Đỗ Quốc B phải bồi thường gì thêm ngoài số tiền mà ông Đỗ Văn M và bà Lê Thị T đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng gồm: 01 thiết bị điện dạng tivi, 01 cây quạt bị cháy, 01 cây quạt treo tường bị cháy và 01 lồng quạt bị cháy. Trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc B 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc B do đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc B về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên căn cứ theo hướng dẫn của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xét bị cáo không đủ điều kiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc B phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 91 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 cho đến ngày 06/3/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên tự thỏa thuận bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thiết bị điện dạng tivi đã cũ, hỏng; 01 cây quạt cây bị cháy gãy nát, không sử dụng được; 01 cây quạt treo tường bị cháy, hỏng nặng và 01 lồng quạt bị cháy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001783, quyển số 0036, ký hiệu D47/2017 ngày 01/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc B 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc B.

(Bị cáo Đỗ Quốc B liên hệ Tòa án nhân dân thành phố Đ để nhận lại 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc B).

5. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An